

PHẦN 2. TƯ DUY ĐỊNH TÍNH

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 51 đến 55:

"Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái "ngày xửa ngày xưa." mẹ thường hay kể

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn

Cái kèo, cái cột thành tên

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Đất Nước có từ ngày đó."

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1, trang 120).

Câu 51: Nội dung chính của đoạn thơ dưới đây là:

- A. Tư tưởng Đất Nước của nhân dân.
- B. Cảm nhận độc đáo về quá trình hình thành, phát triển của đất nước; từ đó khơi dậy ý thức về trách nhiệm thiêng liêng với nhân dân, với đất nước.
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng.
- D. Cả hai đáp án trên đều sai.

Câu 52: Câu thơ "Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc" gợi nhớ đến truyện dân gian nào?

- A. Cây tre trăm đốt.
- B. Thánh Gióng.
- C. Tấm Cám.
- D. Sự tích chàng Trương.

Câu 53: Với câu thơ "Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn" Nguyễn Khoa Điềm chủ yếu muốn thể hiện điều gì?

- A. Ca ngợi những người bà nhân từ mang hồn của dân tộc.
- B. Thể hiện hình ảnh bà.

- C. Nhắc lại truyện cổ tích trầu cau.
- D. Đưa ra lý giải về nguồn gốc của đất nước.

Câu 54: Câu thơ nào dưới đây có sử dụng thành ngữ?

- A. Đất Nước có trong những cái "ngày xưa ngày xưa." mẹ thường hay kể.
- B. Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng.
- C. Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn.
- D. Cái kèo, cái cột thành tên.

Câu 55: Biện pháp nghệ thuật nổi bật được tác giả sử dụng trong đoạn thơ trên:

- A. Liệt kê.
- B. Nhân hóa.
- C. Ẩn dụ.
- D. So sánh

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 56 đến 60:

Để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, cần phải huy động sự tham gia tích cực của gia đình, nhà trường và xã hội. Trước hết, trong mỗi gia đình, bố mẹ phải có ý thức uốn nắn lời ăn tiếng nói hàng ngày của con cái. Nếu bố mẹ nói năng không chuẩn mực, thiếu văn hóa thì con cái sẽ bắt chước. Đặc biệt, trong nhà trường, việc rèn giũa tính chuẩn mực trong sử dụng tiếng Việt cho học sinh phải được xem là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên... Ngoài ra, các phương tiện thông tin đại chúng cũng phải tuyên truyền và nêu gương trong việc sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn mực, đồng thời tích cực lên án các biểu hiện làm méo mó tiếng Việt.

(Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, SGK Ngữ văn 12, tập một, NXBGD)

Câu 56: Đoạn văn trên đề cập đến vấn đề gì?

- A. Vai trò của gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
- B. Trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
- C. Vai trò, trách nhiệm của xã hội đối với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.
- D. Vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội đối với việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Câu 57: Trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt thuộc về ai?

- A. Học sinh.
- B. Giáo viên.

C. Nhà ngôn ngữ học.

D. Toàn xã hội.

Câu 58: Chuẩn mực tiếng Việt được thể hiện toàn diện trên các mặt:

A. Ngữ âm – chính tả, từ vựng, ngữ pháp.

B. Ngữ âm – chính tả, từ vựng, phong cách ngôn ngữ.

C. Ngữ âm – chính tả, từ vựng, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ.

D. Ngữ âm – chính tả, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ.

Câu 59: Phong cách ngôn ngữ của đoạn trích là gì?

A. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

B. Phong cách ngôn ngữ khoa học.

C. Phong cách ngôn ngữ chính luận.

D. Phong cách ngôn ngữ hành chính

Câu 60: Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích là gì?

A. Phương thức biểu đạt tự sự.

B. Phương thức biểu đạt nghị luận.

C. Phương thức biểu đạt miêu tả.

D. Phương thức biểu đạt biểu cảm

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 61 đến 65:

Nghệ thuật nói nhiều với tư tưởng nữa, nghệ thuật không thể nào thiếu tư tưởng. Không tư tưởng, con người có thể nào là con người. Nhưng trong nghệ thuật, tư tưởng từ ngay cuộc sống hằng ngày nảy ra, và thấm trong tất cả cuộc sống. Tư tưởng của nghệ thuật không bao giờ là trí thức trừu tượng một mình trên cao. Một câu thơ, một trang truyện, một vở kịch, cho đến một bức tranh, một bản đàn, ngay khi làm chúng ta rung động trong cảm xúc, có bao giờ để trí óc chúng ta nằm lười yên một chỗ... Cái tư tưởng trong nghệ thuật là một tư tưởng, yên lặng. Và cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống tư tưởng. Một bài thơ hay không bao giờ ta đọc qua một lần mà ta bỏ xuống được. Ta sẽ dừng tay trên trang giấy đáng lẽ lật đi và đọc lại bài thơ. Tất cả tâm hồn chúng ta đọc, không phải chỉ có trí thức. Và khác với cách đọc riêng bằng trí thức, lần đọc thứ hai chậm hơn, đòi hỏi nhiều cố gắng hơn, nhiều chỗ chúng ta dừng lại hơn. Cho đến một câu thơ kia, người đọc nghe thì thầm mãi trong lòng, mắt không rời trang giấy.

(Trích *Tiếng nói của Văn nghệ* - Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9, Tập 2 - NXB Giáo dục Việt Nam, 2015).

Câu 61: Ý nào sau đây **KHÔNG** được nói đến trong đoạn trích?

A. Tư tưởng trong nghệ thuật là tư tưởng yên lặng.

- B. Nghệ thuật luôn phải gắn với tư tưởng.
- C. Phải có tư tưởng thì nghệ thuật mới có thể tồn tại được.
- D. Cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống tư tưởng.

Câu 62: Ý nào sau đây **KHÔNG** nói đến cách thể hiện trong nghệ thuật với tư tưởng?

- A. Tư tưởng của nghệ thuật là trí thức trừu tượng một mình trên cao.
- B. Trong nghệ thuật, tư tưởng xâm nhập vào trong tất cả cuộc sống.
- C. Cái yên lặng của một câu thơ lắng sâu xuống tư tưởng.
- D. Cái tư tưởng trong nghệ thuật là một tư tưởng, yên lặng.

Câu 63: Câu văn "*Cái tư tưởng trong nghệ thuật là một tư tưởng nấu mình, yên lặng*" sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh.
- B. Nhân hóa.
- C. Hoán dụ.
- D. Liệt kê.

Câu 64: Đoạn trích trên được trình bày theo cách thức nào?

- A. Qui nạp.
- B. Diễn dịch.
- C. Tổng - phân - hợp.
- D. Song hành.

Câu 65: Đoạn văn trên bàn về nội dung?

- A. Cái hay của một bài thơ.
- B. Cách đọc một bài thơ.
- C. Tư tưởng trong thơ.
- D. Tư tưởng trong nghệ thuật

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ 66 đến 70

Người ta chẳng qua là một cây sậy, cây sậy mềm yếu nhất trong tạo hóa nhưng là một cây sậy có tư tưởng. Cần gì cả vũ trụ tòng hành nhau mới đè bẹp cây sậy ấy? Một chút hơi, một giọt nước cũng đủ làm chết người. Nhưng dù vũ trụ có đè bẹp người ta, người ta so với vũ trụ vẫn cao hơn, vì khi chết thì

hiểu biết rằng mình chết chứ không như vũ trụ kia, khỏe hơn mình nhiều mà không tự biết rằng mình khỏe.

Vậy giá trị của chúng ta là ở **tư tưởng**.

Ta cậy cao dựa vào tư tưởng, chứ đừng dựa vào không gian, thời gian là hai thứ chúng ta không bao giờ làm đầy hay đọ kịp. Ta hãy rèn tập để biết tư tưởng cho hay, cho đúng, đó là nền tảng của nhân luân.

Tôi không căn cứ vào không gian để thấy giá trị của tôi, mà tôi trông cậy vào sự quy định của tư tưởng một cách hoàn toàn, dù tôi có bao nhiêu đất cát cũng chưa phải là "giàu hơn", vì trong phạm vi không gian này, vũ trụ nuốt tôi như một điểm con, nhưng trái lại, nhờ tư tưởng, tôi quan niệm, bao trùm toàn vũ trụ.

(Trích Giá trị con người – Pa-xcan, Bài tập Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.114).

Câu 66: Văn bản trên đề cập đến vấn đề gì?

- A. Giá trị của con người.
- B. Người ta chẳng qua là một cây sậy, cây sậy mềm yếu nhất trong tạo hóa.
- C. Tư tưởng của con người.
- D. Giá trị của con người là ở tư tưởng.

Câu 67: Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn sau:

"Người ta chẳng qua là một cây sậy, cây sậy mềm yếu nhất trong tạo hóa nhưng là một cây sậy có tư tưởng"?

- A. Nhấn mạnh vẻ đẹp con người.
- B. Con người nhỏ bé, yếu ớt trước tạo hóa nhưng lại lớn lao và trường tồn nhờ có tư tưởng.
- C. Bộc lộ cảm xúc.
- D. Làm cho câu văn sinh động hơn.

Câu 68: Từ "tư tưởng"(in đậm, gạch chân) trong đoạn trích gần nghĩa hơn cả với từ ngữ nào?

- A. Tư duy.
- B. Suy nghĩ.
- C. Tưởng tượng.
- D. Trí tuệ.

Câu 69: Trong đoạn trích, tại sao Blaise Pascal cho rằng "Con người là một cây sậy"?

- A. Vì tuy nhỏ bé, hoang dại nhưng luôn mạnh mẽ.

B. Vì tuy nhỏ bé, hoang dại nhưng có phẩm chất đáng quý.

C. Vì tuy nhỏ bé, hoang dại nhưng có tư tưởng.

D. Vì tuy nhỏ bé, hoang dại nhưng có niềm tin.

Câu 70: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

A. Phương thức biểu đạt chính là nghị luận.

B. Phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.

C. Phương thức biểu đạt chính là thuyết minh.

D. Phương thức biểu đạt chính là miêu tả.

Câu 71: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách

“Chúng em càng đến gần ngày thi thì tinh thần hăng hái học tập đã bộc lộ một cách rõ nét.”

A. hăng hái.

B. đến gần.

C. Đã.

D. rõ nét.

Câu 72: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Càng lớn lên tôi càng thấy việc học trở nên ngghiêm trọng, những kiến thức ngày một nhiều khiến tôi đang rất mơ hồ.”

A. Càng.

B. nghiêm trọng.

C. mơ hồ.

D. đang.

Câu 73: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Xuân Quỳnh là nhà thơ nữ Việt Nam với những tác phẩm nổi tiếng được nhiều người biết đến. Thơ của bà giàu cảm hứng với những cung bậc khác nhau vừa hồn nhiên, chân thành, vừa đắm thắm mà lại da diết trong khát vọng về hạnh phúc đời thường.”

A. hồn nhiên.

B. mà lại.

C. vừa.

D. cảm hứng.

Câu 74: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

"Bài thơ "Từ ấy" ca ngợi sức mạnh bản lĩnh cách mạng, diễn tả niềm vui, hân hoan của một chàng trai mười tám tuổi đang băn khoăn tìm hướng đi cho cuộc đời mình thì bắt gặp ánh sáng lí tưởng Cộng sản chỉ đường dẫn lối, để từ đó, ông dấn thân, hòa mình vào các tầng lớp khác, đấu tranh cho quyền sống, quyền độc lập của dân tộc."

A. chỉ đường.

B. dấn thân.

C. bản lĩnh.

D. băn khoăn.

Câu 75: Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

"Tắt đèn là một trong những tác phẩm văn học chân thực mà giàu cảm động viết về gia đình Chị Dậu – một gia đình nông dân nghèo đang sống dưới tầng đáy của xã hội khi bị ách đô hộ, chèn ép của thực dân Pháp.

A. cảm động.

B. chèn ép.

C. tầng đáy.

D. chân thực.

Câu 76: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. cảm động.

B. xúc động.

C. cảm xúc.

D. rung động.

Câu 77: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. bảo vệ.

B. bảo tồn.

C. bảo mật.

D. bảo trợ.

Câu 78: Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Quặn thắt.
- B. Quặn lòng.
- C. Oằn oại.
- D. Quặn quại.

Câu 79: Nhà thơ nào **KHÔNG** thuộc phong trào thơ 1930 – 1945?

- A. Nam Cao.
- B. Ngô Tất Tố.
- C. Nguyên Hồng.
- D. Nguyễn Minh Châu.

Câu 80: Tác phẩm nào **KHÔNG** cùng thể loại với tác phẩm còn lại.

- A. Đây thôn Vĩ Dạ.
- B. Tương tư.
- C. Vội vàng.
- D. Tự tình.

Câu 81: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người con gái đẹp nằm ngủ mơ mang giữa cánh đồng...đầy hoa dại.”

- A. Châu Vĩ.
- B. Châu Vỹ.
- C. Châu Hóa.
- D. Châu Hoa.

Câu 82: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Là sản phẩm của sự khái quát hoá từ đời sống, ... nghệ thuật là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan”

- A. giá trị.
- B. tư tưởng.
- C. bộ phận.

D. hình tượng.

Câu 83: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

"..... là kết tinh của những ấn tượng sâu sắc về cuộc đời, từng làm nhà văn day dứt, trăn trở và thôi thúc họ phải nói to lên để chia sẻ với người khác"

A. Hình tượng.

B. Con người.

C. Đời sống.

D. Nhân vật.

Câu 84: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây: Theo Hoài Thanh nhận định: "Xuân Diệu là nhà thơ...nhất trong các nhà thơ..."

A. hiện đại/mới.

B. mới/hiện đại.

C. mới/mới.

D. hiện đại/hiện đại.

Câu 85: Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây: Cái đáng quý nhất ở ngòi bút Nam Cao là sâu sắc ở bản chất tốt đẹp của người lao động.

A. khát khao.

B. hi vọng.

C. niềm tin.

D. khát vọng.

Câu 86: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

"Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn"

(Trích "Hai đứa trẻ" - Thạch Lam, SGK Ngữ văn 11 tập 1, NXBGD năm 2014)

Nội dung chính trong đoạn văn:

- A. Bức tranh phố huyện trong cảm nhận của Liên.
- B. Bức tranh phố huyện với vẻ đẹp trầm buồn, tĩnh lặng, rất đổi thơ mộng lúc chiều tà và tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của Liên.
- C. Phác họa khung cảnh sinh hoạt người dân phố huyện.
- D. Tâm trạng của Liên và An trước phố huyện.

Câu 87: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

"Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình

Phải biết gắn bó và san sẻ

Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở

Làm nên Đất Nước muôn đời..."

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12, tập 1, trang 120)

Tại sao từ "Đất Nước" được viết hoa?

- A. Vì Đất Nước là tên địa danh.
- B. Vì Đất Nước là từ trang trọng.
- C. Vì Đất Nước là một sinh thể, thể hiện sự tôn trọng, ngợi ca, thành kính, thiêng liêng khi cảm nhận về Đất Nước của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm.
- D. Vì Đất Nước là danh từ riêng.

Câu 88: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Ông đồ Lai Châu bạn tôi làm nghề chở đồ dọc sông Đà đã 10 năm liền và thôi làm đồ cũng đã đôi chục năm nay. Tay ông lêu nghêu như cái sào. Chân ông lúc nào cũng khuỳnh khuỳnh gò lại như kẹp lấy cái cuống lái tưởng tượng. Giọng ông nói ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông. Nhỡn giới ông vời vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào trong sương mù. Quê ông ở ngay chỗ ngã tư sông sát tỉnh. Ông chở đồ dọc, chở chè mạn, chè cối từ Mường Lay về Hòa Bình, có khi trở về đến tận bến Nứa Hà Nội. Ông bảo: Chạy thuyền trên sông không có thác, nó sẽ dễ dãi tay chân và buồn ngủ. Cho nên ông chỉ muốn cắm thuyền ở Chợ Bờ, cái chỗ biên giới thủy phân cuối cùng của đá thác sông Đà... Trên dòng sông Đà, ông xuôi ngược hơn trăm lần rồi. Chính tay ông giữ lái đò độ sâu chục lần cho những chuyến thuyền then xuôi ến sâu mái chèo. Trí nhớ ông được rèn luyện cao độ bằng cách lấy mắt mà nhớ tí mĩ như đóng đanh vào lòng tất cả những luồng nước, những con thác hiểm trở sông Đà, với người lái đò ấy, như thiên anh hùng ca mà ông đã thuộc lòng từ dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than, chấm xuống dòng...

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Xác định thể loại văn bản trên:

- A. Thể loại văn bản: truyện ngắn.

B. Thể loại văn bản: truyện.

C. Thể loại văn bản: kí.

D. Thể loại văn bản: tùy bút.

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

(Trích *Tây Tiến* – Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Văn bản trên được viết theo thể thơ gì?

A. Thể thơ tự do.

B. Thể thơ thất ngôn.

C. Thể thơ tứ tuyệt.

D. Thể thơ ngũ ngôn.

Câu 90: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

"...Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần, lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy".

(*Tuyên ngôn Độc lập* – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản?

A. Phong cách ngôn ngữ chính luận.

B. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

C. Phong cách ngôn ngữ hành chính.

D. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

Câu 91: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Đám than đã vạc hẳn lửa. Mị không thổi cũng không đứng lên. Mị nhớ lại đời mình. Mị tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng trốn được rồi, lúc đó bố con thống lý sẽ đổ là Mị đã cởi trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy. Mị chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, nhưng làm sao Mị cũng không thấy sợ. Trong nhà tối bùng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng Mị tưởng như A Phủ biết có người bước lại. Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, như rản thờ, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng. Mị chỉ thì thào được một tiếng "Đi đi." rồi Mị nghẹn lại. A Phủ khụy xuống không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Trời tối lắm. Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy xuống tới lưng dốc.

(Trích *Vợ chồng A Phủ* - Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Các từ láy trong bài:

- A. rón rén, hốt hoảng, nhắm mắt.
- B. rón rén, hốt hoảng, khụy xuống.
- C. rón rén, thì thào, nhắm mắt.
- D. rón rén, hốt hoảng, thì thào.

Câu 92: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Trong rừng ít có cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng ít có loại cây ham ánh sáng mặt trời như thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lóng lánh vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng. Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loáng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá xum xuê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đạn đại bác không giết nổi chúng, nhưng vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng. Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã... Cứ thế hai ba năm nay, rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...

(Rừng xà nu - Nguyễn Trung Thành, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hình tượng cây xà nu trong đoạn trích trên thể hiện phẩm chất nào của người dân làng Xô man?

- A. Tinh thần yêu nước.
- B. Tinh thần đoàn kết.
- C. Sức sống mãnh liệt.
- D. Sự trung thành với Cách mạng.

Câu 93: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp, Con thuyền xuôi mái nước song song, Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả; Cúi một cành khô lạc mấy dòng.

(*Tràng Giang* – Huy Cận, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục, 2007, tr.29)

Nêu nội dung chính của đoạn trích:

- A.** Vẻ đẹp của bức tranh sông nước Trường Giang dài vô tận.
- B.** Vẻ đẹp của bức tranh sông nước mênh mang, heo hút và nỗi buồn của thi sĩ trước không gian vô tận.
- C.** Vẻ đẹp của người thi sĩ trước không gian vô tận.
- D.** Vẻ đẹp hào hùng của người thi sĩ khi nhớ về dòng sông Tràng Giang.

Câu 94: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Hai vợ chồng người bạn tôi (An-đrây Xô-cô-lốp) không có con, sống trong một ngôi nhà riêng nho nhỏ ở rìa thành phố. Mặc dù được hưởng phụ cấp thương binh, nhưng anh bạn tôi vẫn làm lái xe cho một đội vận tải, tôi cũng đến xin làm ở đó. Tôi ở nhà bạn, họ thu xếp cho tôi chỗ nương thân. Chúng tôi chở các thứ hàng hóa về các huyện, và mùa thu thì chuyển sang chở lúa mì. Chính vào hồi ấy tôi gặp chú con trai mới của tôi, đấy chú bé đang nghịch cát đấy.

Thường cứ chạy xe xong trở về thành phố, việc đầu tiên cũng dễ hiểu thôi, là tôi vào hiệu giải khát, nhắm nháp chút gì đó và tất nhiên, có uống một li rượu lử người. Phải nói rằng tôi đã quá say mê cái món nguy hại ấy... Thế rồi một hôm, tôi thấy chú bé ấy ở gần cửa hàng giải khát, hôm sau vẫn lại thấy – thằng bé rách bươm xơ mướp. Mặt mũi thì bê bết nước dưa hấu, lem luốc, bụi bặm, bẩn như ma lem, đầu tóc rối bù, nhưng cặp mắt – cứ như những ngôi sao sáng ngời sau trận mưa đêm! Tôi thích nó, và lạ thật, thích đến nỗi bắt đầu thấy nhớ nó, cố chạy xe cho nhanh để được về gặp nó. Nó ăn ngay ở hiệu giải khát, ai cho gì thì ăn nấy.”

(Trích *Số phận con người* – Sô-lô-khốp, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục – 2014, tr. 119- 120)

Phương thức biểu đạt nào được sử dụng trong đoạn trích trên?

- A.** Phương thức biểu đạt: Miêu tả, biểu cảm.
- B.** Phương thức biểu đạt: Miêu tả, kể.
- C.** Phương thức biểu đạt: Kể, miêu tả, biểu cảm.
- D.** Phương thức biểu đạt: Kể, miêu tả.

Câu 95: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ồ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nỗi này? A ha! Phải đấy, hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa chết mẹ nào đã đẻ ra Chí Phèo?

Có trời mà biết! Hẳn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết...

(Trích *Chí Phèo* – Nam Cao, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Tác giả đã sử dụng những kiểu câu nào?

- A. Câu trần thuật, câu nghi vấn, câu cảm thán.
- B. Câu trần thuật, câu nghi vấn, câu cầu khiến.
- C. Câu cảm thán, câu trần thuật, câu cầu khiến.
- D. Câu cảm thán, câu nghi vấn, câu cầu khiến.

Câu 96: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ

Cô vân mạn mạn độ thiên không

Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc

Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng

(*Chiều tối* – Hồ Chí Minh, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục)

Hai câu đầu bài thơ “Chiều tối” gợi lên trong lòng người đọc cảm giác gì rõ nhất?

- A. Sự cô đơn, trống vắng.
- B. Sự mệt mỏi, cô quạnh.
- C. Sự buồn chán, hiu hắt.
- D. Sự bàng khuâng, buồn bã.

Câu 97: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng

Mình về mình có nhớ không

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn

(Trích “*Việt Bắc*” – Tố Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Biện pháp nghệ thuật được sử dụng ở bốn câu thơ đầu bài thơ Việt Bắc là:

- A. Nhân hóa.

B. Hoán dụ.

C. Ẩn dụ.

D. Câu hỏi tu từ, điệp từ.

Câu 98: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

"tiếng ghi ta nâu bầu trời cô gái ấy

tiếng ghi ta lá xanh biết mấy

tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan

tiếng ghi ta ròn ròn máu chảy"

(Trích *Đàn ghi ta của Lorca* – Thanh Thảo, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục)

Hình ảnh "*tiếng ghi ta nâu*" là hình ảnh biểu tượng cho:

A. Biểu trưng cho những con đường, những mảnh đất Tây Ban Nha.

B. Biểu trưng cho tình yêu, cuộc sống mãnh liệt.

C. Sự nghiệp dang dở của Lor – ca.

D. Số phận thảm khốc, cái chết đầy đau đớn của Lor – ca.

Câu 99: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

"Sáng hôm sau, mặt trời lên bằng con sào, Tràng mới trở dậy. Trong người êm ái lửng lơ như người vừa ở trong giấc mơ đi ra...Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới".

(Trích *Vợ Nhặt* – Kim Lân, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục)

Nội dung chính của đoạn sau là:

A. Cảnh Tràng đưa cô vợ nhặt về nhà.

B. Hoàn cảnh Tràng và thị đã trở thành vợ chồng.

C. Tràng giới thiệu vợ với mẹ và nỗi lòng của bà cụ Tứ.

D. Bữa cơm đầu tiên đón nàng dâu mới.

Câu 100: Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

"Đất nước của nhân dân,

Đất nước của ca dao thần thoại

Dạy anh biết "yêu em từ thuở trong nôi"

Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội

Biết trồng tre đợi ngày thành gậy

Đi trả thù mà không sợ dài lâu”

(Trích đoạn trích *Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm, SGK Ngữ văn lớp 12 tập 1 trang 120)

Khổ thơ trên đã nói lên được phương diện quan trọng nào sau đây trong truyền thống nhân dân, dân tộc.

- A.** Say đắm trong tình yêu.
- B.** Quý trọng tình nghĩa.
- C.** Biết căm thù và quyết tâm chiến đấu.
- D.** Cả ba phương diện trên.